

Số: /TB-UBND

Phước Thành, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước Số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/03/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thành V/v Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý I năm 2024;

Nay UBND xã Phước Thành thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024:

1. Kết quả thực hiện:

- Tổng dự toán thu ngân sách xã năm 2024: 10.631.000.000đồng
- Thực hiện thu quý I năm 2024: 3.881.012.000đồng
- Tổng dự toán chi ngân sách xã năm 2024: 10.631.000.000đồng
- Thực hiện chi quý I năm 2024: 2.643.658.000đồng

(Các biểu mẫu chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Phước Thành.

3. Thời gian công khai: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 15/4/2024 đến ngày 29/4/2024.

Các phản ánh, đóng góp về công khai tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2024 xin liên hệ với Bộ phận Kế toán xã để được giải thích chi tiết.

Ủy ban nhân dân xã Phước Thành thông báo để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, phối hợp thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- CT, 2PCT UBND xã;
- Đài TT xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- BP Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT, TC.

Lê Thành Việt

Số : /QĐ-UBND

Phước Thành, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
Quý I năm 2024 của xã Phước Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/9/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND xã huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách xã Phước Thành năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Phước Thành kỳ họp thứ 11, khóa XIII về việc phê chuẩn dự toán ngân sách xã Phước Thành năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Phước Thành về việc giao chỉ tiêu dự toán ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 của xã Phước Thành.

(Các biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký..

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Ban tài chính xã và các Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Đạt

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.631.000	3.881.012	36,51
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	288.000	38.809	13,48
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.097.000	217.367	5,31
3	Thu bổ sung	6.246.000	3.110.083	49,79
	- Thu bổ sung cân đối	4.627.000	1.387.083	29,98
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.619.000	1.723.000	106,42
4	Thu chuyển nguồn + kết dư	0	514.753	
II	TỔNG SỐ CHI	10.631.000	2.643.658	24,87
1	Chi đầu tư phát triển	4.619.000	1.026.280	22,22
2	Chi thường xuyên	5.897.000	1.617.378	27,43
3	Dự phòng	115.000		0,00

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số / QĐ - UBND ngày tháng 4 năm 2024 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	16.253.215	10.631.000	5.363.193	3.881.012	33,00	36,51
I	Các khoản thu 100%	288.000	288.000	38.809	38.809	13,48	13,48
	Phí, lệ phí	70.000	70.000	8.971	8.971	12,82	12,82
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	170.000	170.000	25.000	25.000	14,71	14,71
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	48.000	48.000	4.838	4.838	10,08	10,08
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9.519.215	3.897.000	1.699.548	217.367	17,85	5,58
1	Các khoản thu phân chia	154.000	260.000	65.478	64.477	42,52	24,80
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	85.000	85.000	7.729	6.728	9,09	7,92

	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000	30.000	12.100	12.100	40,33	40,33
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	39.000	145.000	45.649	45.649	117,05	31,48
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.365.215	3.637.000	1.634.070	152.890	17,45	4,20
	- Thuế GTGT và TNDN	6.365.000	637.000	1.528.900	152.890	24,02	24,00
	- Thu tiền sử dụng đất	3.000.000	3.000.000	105.170		3,51	0,00
	- Thuế tài nguyên	5				0,00	
	- Thuế TTĐB	5				0,00	
	- Thuế thu nhập cá nhân	205				0,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	200.000	200.000	511.756	511.756	255,88	255,88
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			2.997	2.997		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.246.000	6.246.000	3.110.083	3.110.083	49,79	49,79
	- Thu bổ sung cân đối	4.627.000	4.627.000	1.387.083	1.387.083	29,98	29,98
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.619.000	1.619.000	1.723.000	1.723.000	106,42	106,42

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng 4 năm 2024 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	10.631.000	4.619.000	6.012.000	2.643.658	1.026.280	1.617.378	24,87	22,22	26,90
	Trong đó	0			0					
1	Chi giáo dục	2.064.000	2.064.000		23.510	23.510		1,14	1,14	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	108.000	108.000		0				0,00	
4	Chi văn hóa, thông tin	41.000		41.000	9.000		9.000	21,95		21,95
5	Chi phát thanh, truyền thanh	112.302	25.000	87.302	7.425		7.425	6,61	0,00	8,50
6	Chi thể dục thể thao	939.600	925.000	14.600	902.770	902.770		96,08		0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	210.000		210.000	240.250		240.250	114,40		114,40
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.199.440	1.141.000	58.440	120.266	100.000	20.266		8,76	34,68
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.611.658	302.000	5.309.658	1.261.666		1.261.666	22,48	0,00	23,76
10	Chi cho công tác xã hội	208.000	54.000	154.000	21.771		21.771	10,47	0,00	14,14
11	Chi khác	22.000		22.000	57.000		57.000	259,09		259,09
12	Dự phòng ngân sách	115.000		115.000	0			0,00		0,00